

Bản án số: 25/2018/HS-ST

Ngày: 27 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đặng Thị Bích Loan**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thu Hương**

Ông **Nguyễn Xuân Chức**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Anh Dũng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện PT, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Thùy**- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2018/HS -ST ngày 10 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị P, sinh năm 1980; tại huyện PT, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Cụm 4, xã TL, huyện PT, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 8/12; con ông Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị T; Chồng Khuất Văn L, sinh năm 1973, có 02 con; Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ ngày 21/01/2018, tại ngoại ngày 24/01/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Tiến C, sinh năm 1994; địa chỉ: Cụm 5, thị trấn PT, huyện PT, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1971; địa chỉ: Cụm 10, xã PT, huyện PT, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Kiều Đức T, sinh năm 1960; địa chỉ: Cụm 5, xã TL, huyện PT, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 21/01/2018, Công an huyện PT phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị P, sinh năm 1980, đang có hành vi ghi bán số lô, số đề cho một số người khác tại nơi ở của mình thuộc Cụm 4, xã TL, huyện PT.

Quá trình điều tra đã xác định:

Do hám lợi Nguyễn Thị P ghi bán số lô, số đề tại nơi ở của mình ở Cụm 4, xã TL từ khoảng giữa tháng 01/2018 (*không nhớ chính xác ngày nào*). Việc bán số lô, số đề P không nói cho ai trong gia đình biết và là người trực tiếp bán. Số lô, số đề đã bán được P ghi vào hai tờ lịch nhỏ, gọi là bảng lô, đề, để theo dõi số lô, số đề bán được trong ngày cũng như tổng số tiền thu được, đồng thời để theo dõi lợi nhuận thu được. Sau đó vào khoảng gần 18 giờ hàng ngày, P tổng hợp bảng số lô, số đề sao lại vào tờ giấy A4 và trực tiếp chuyển bảng bán lại các số lô, số đề đã bán được cho một người phụ nữ khoảng hơn 30 tuổi trực tiếp lên nhận bảng và thanh toán tiền nên P không biết rõ tuổi, địa chỉ của người này ở đâu. Quá trình chuyển giao P được hưởng hoa hồng 2% tổng số tiền đã bán số lô, số đề trong ngày cho khách mua. Sau khi có kết quả mở thưởng giải xổ số kiến thiết miền Bắc thì P và người phụ nữ kia so sánh kết quả trúng thưởng với các số lô, số đề đã bán cho người mua để xem có những số nào trúng thưởng rồi tính toán số tiền được thua. Chiều ngày hôm sau thì người phụ nữ này đến nhà P để thanh toán tiền được thua của ngày hôm trước và lấy bảng đề ngày hôm đó. Ngoài bán lại số lô, số đề (*chuyển bảng lô, đề*) cho người phụ nữ này thì Phương không bán lại cho ai khác. Số tiền kiếm được từ việc mua bán số lô, số đề, Phương đều sử dụng vào mục đích sinh hoạt hàng ngày, tiêu sài cá nhân.

Ngày 21/01/2018, Nguyễn Thị P đang bán hàng tại nơi ở của mình thuộc Cụm 4, xã TL, huyện PT, thành phố Hà Nội thì Nguyễn Tiến C và Hoàng Văn T đi vào hỏi mua số lô, đề của Nguyễn Thị P. P ghi bán cho Hoàng Văn T các số lô (30,54,84) mỗi số = 50 điểm, (tổng là 150 điểm); Các số đề (48,84) mỗi số = 200.000 đ; T đã trả cho P tổng số tiền là 3.775.000 đ (*Ba triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*); Đồng thời P cũng bán cho Nguyễn Tiến C các số lô (02,22) mỗi số = 30 điểm; các số đề (59,95,02,20) mỗi con = 100.000đ, tổng cộng Nguyễn Tiến C đã trả cho P số tiền là 1.750.000đ (*Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Sau đó T mua thêm của P các số đề (20,39,94) mỗi số = 20.000đ và các số đề (19, 93) mỗi số = 30.000đ, tổng là 120.000đ. T đã thanh toán tiền cho P khi P đang ghi các số đề mua thêm vào tờ lịch (*thường gọi là bảng đề*) thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, P chưa kịp ghi tích kê cho T.

Ngoài ra, trong ngày 21/01/2018 trước khi bị bắt Nguyễn Thị P còn khai nhận đã bán số lô, số đề cho nhiều người khác cụ thể:

- Bán cho người thanh niên có tên là T (*không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu*) các số đề hàng chó gồm (10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94) mỗi con = 2.000đ; các số đề hàng Lợn gồm (11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95) mỗi con = 2.000 đ. Số đề 32 = 10.000 đ; các số đề đầu 5 gồm (50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59) mỗi con = 5.000 đ, các số đề đít 5 gồm (05, 15, 25, 35, 45, 55, 65, 75, 85, 95) mỗi con = 5.000 đ; số đề 59 = 40.000 đ; các số đề lẻ (15, 51, 35, 53, 17, 71, 19, 91) mỗi con = 5.000 đ; các số đề hàng chó gồm (10, 22, 34, 46, 58,

70, 82, 94) mỗi con = 5.000 đ. Tổng số tiền người thanh niên tên Tiến này đã trả cho Phương là 262.000 đ (*Hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng*).

- Bán cho một người tên T (*không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu*) số đề 42 = 900.000 đ, số đề 24 = 15.000 đ; số đề 26 = 190.000đ; số đề 94= 20.000 đ; số đề 46 = 20.000 đ; số đề 38 =15.000 đ; số đề 83 = 5.000 đ; các số đề (30, 45, 40, 20, 10, 14, 41) mỗi con = 15.000 đ; số đề 27 = 10.000 đ; số đề 19 = 20.000 đ; số đề 29 = 20.000 đ ; số đề 23 = 15.000 đ; số đề 13 = 40.000 đ; số đề 67 = 30.000 đ; số đề 76 = 20.000 đ; số đề 42 = 40.000 đ; số đề 26 = 20.000 đ. Tổng số tiền người thanh niên tên Thơm này đã thanh toán cho Phương là 1.485.000 đ (*Một triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

- Bán cho người đàn ông có tên T (*không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu*) các số đề (10, 30, 16, 56, 94, 96, 34, 46) mỗi con 10.000 đ, các số lô (70, 71) mỗi con = 5 điểm. Tổng số tiền người đàn ông tên T này đã thanh toán cho P là 305.000 đ (*ba trăm lẻ năm nghìn đồng*). Tất cả những số lô, số đề trên mà Nguyễn Thị P đã bán được, P đều ghi vào hai tờ lịch (*chính là hai tờ lịch Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang*).

Theo quy ước của người mua bán số lô, số đề với nhau thì số đề trúng thưởng là số trùng với hai số cuối, hoặc là hai số đầu (khi người mua thỏa thuận với nhau bằng kết quả mở thưởng giải xổ số đặc biệt của Công ty xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày. Số lô trúng thưởng là hai số cuối của 27 giải thưởng xổ số mở thưởng hàng ngày của Công ty xổ số kiến thiết miền Bắc. Khi có người đến mua số lô, số đề thì P sẽ ghi vào một tờ giấy nhỏ, thường gọi là tích kê (*dạng giấy biên nhận bán hàng*) đưa cho người mua. Đối với số đề nếu người mua trúng thưởng số đề thì sẽ được P thanh toán số tiền bằng 90 lần số tiền đã mua; nếu trúng thưởng lô thì sẽ được thanh toán tương ứng 01 điểm lô bằng 80.000 đồng (*tám mươi nghìn đồng*) 1 điểm lô xiên 2 được 100.000 đồng, 1 điểm lô xiên 3 được 400.000 đồng. Việc thanh toán cho người trúng thưởng được tiến hành sau khi kết quả mở thưởng xổ số được phát trên sóng truyền hình của Đài phát thanh và truyền hình. Khi trúng thưởng, người mua mang tờ tích kê mà P đã ghi và đưa cho khi đến mua số lô, số đề đến để P đối chiếu, thanh toán.

Như vậy, Ngày 21/01/2018 tổng số tiền ghi bán lô, đề mà P bán được tổng số 7.697.000 đ (*Bảy triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn đồng*); trong đó số tiền bán số đề là 2.747.000 (*hai triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*), số tiền bán số lô là 4.950.000đ (*bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*). Toàn bộ số lô, số đề bán được trong ngày P chưa kịp bán lại cho người phụ nữ lạ mặt hoặc cho ai khác thì bị phát hiện, bắt quả tang, như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 09 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Thị P về tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội Đánh bạc và đề nghị: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.117.000đ.

Các vật chứng như: 02 (hai) tờ lịch, mặt màu trắng có ghi nhiều chữ và số, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị P; 01 tích kê một mặt có ghi nhiều chữ và số có chữ ký xác nhận của Nguyễn Tiến C; 01 tích kê một mặt có ghi nhiều chữ và số có chữ ký xác nhận của Hoàng Văn T; 01 tích kê một mặt có ghi nhiều chữ và số có chữ ký xác nhận của Kiều Đức T. Đây là tài liệu chứng cứ vụ án nên được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị P tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi ghi bán số lô, số đề tại nơi ở của bị cáo tại Cụm 4, xã TL, huyện PT, thành phố Hà Nội vào chiều ngày 21/01/2018 với tổng số tiền là 7.697.000đ như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện PT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị P không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PT đã truy tố. Mặt khác, lời khai của bị cáo cũng phù hợp với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bằng các vật chứng đã được Cơ quan điều tra thu giữ. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 21/01/2018 tại nơi ở của Nguyễn Thị P ở Cụm 4, xã TL, huyện PT, thành phố Hà Nội, Nguyễn Thị P đã ghi bán số lô, số đề cho Nguyễn Tiến C với số tiền là 1.750.000đ, cho Hoàng Văn T là 3.895.000đ, bán cho người thanh niên có tên là T (không rõ tên tuổi địa chỉ) là 262.000đ; bán cho người tên T là 1.485.000đ; bán cho người đàn ông có tên là Thông là 305.000đ. Như vậy, xác định tổng số tiền bị cáo bán số lô, số đề là 7.697.000đ (*Bảy triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn đồng*).

Với hành vi ghi bán số lô, số đề cho nhiều người khác nhau với số tiền như nêu trên của Nguyễn Thị P đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến nếp sống văn minh, mặt khác còn gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhằm giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét, bị cáo là người lao động thuần túy, vì hám lợi nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Xét bị cáo đánh bạc với số lượng tiền không lớn; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng nên thấy chưa cần thiết bắt cách ly xã hội, mà cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú, tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa sai phạm bản thân.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.
- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người lao động thuần túy, không có khả năng và điều kiện để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Đối với Hoàng Văn T, Nguyễn Tiến C do đã bị phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng. Số tiền mà T, C sử dụng để mua số lô, số đề đều dưới 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) Bản thân T và C đều chưa bị kết án hay xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc nên hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc. Do đó, Cơ quan Công an huyện PT đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Hoàng Văn T, Nguyễn Tiến C về hành vi mua số lô, số đề là phù hợp.

Đối với anh Khuất Văn L là chồng của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định anh L không được Nguyễn Thị P trao đổi, thỏa thuận, không biết việc Phương bán số lô, số đề nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với anh Khuất Văn L.

Đối với việc Nguyễn Thị P khai nhận, trước ngày bị bắt thì P đã bán lại số lô, số đề bán được trong ngày cho người phụ nữ không biết tên tuổi địa chỉ ở đâu. Quá trình điều tra không phát hiện, thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến việc mua, bán số lô, số đề giữa P và người phụ nữ này trong những ngày trước đó. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị P khai nhận không mở sổ sách theo dõi việc mua bán số lô, số đề, sau mỗi ngày mua bán xong với nhau đều hủy bỏ bảng lô, đề của ngày hôm trước. Do

không xác định được nhân thân lai lịch của người phụ nữ này nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Kiều Đức T, khi lực lượng Công an tiến hành bắt quả tang hành vi bán số lô, số đề cho người khác của Nguyễn Thị P, còn phát hiện trên người anh T có một tờ giấy nhỏ có ghi các chữ số. Theo anh T khai thì đó là tờ giấy mà anh đã ghi nháp các số lô, số đề và có ý định mua số lô, số đề này của Nguyễn Thị P, nhưng chưa kịp mua thì Nguyễn Thị P bị bắt. Vì vậy, không đủ cơ sở xử lý hình sự đối với anh Kiều Đức T.

[5] Về xử lý vật chứng: Số tiền 7.697.000đ (*Bảy triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn đồng*) thu giữ của Nguyễn Thị P, đây là số tiền ghi bán số lô, số đề ngày 21/01/2018, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền 420.000đ (*Bốn trăm hai mươi nghìn đồng*) thu của anh Kiều Đức T. Quá trình điều tra xác định số tiền này anh T định mua số lô, số đề của Nguyễn Thị P, nhưng chưa kịp mua thì P bị bắt, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng như: 02 (hai) tờ lịch, mặt màu trắng có ghi nhiều chữ và số, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị P; 01 tích kê một mặt có ghi nhiều chữ và số có chữ ký xác nhận của Nguyễn T ; 01 tích kê một mặt có ghi nhiều chữ và số có chữ ký xác nhận của Hoàng Văn T; 01 tích kê một mặt có ghi nhiều chữ và số có chữ ký xác nhận của Kiều Đức T. Đây là các tài liệu chứng cứ nên được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY, màu xanh thu của Nguyễn Thị P. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc điện thoại này thuộc tài sản sở hữu của Nguyễn Thị P, không có liên quan gì đến việc ghi bán số lô số đề, Cơ quan điều tra đã trao trả tài sản này cho Nguyễn Thị P là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị P 08** (*Tám*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (*Mười sáu*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị P cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện PT, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.117.000đ. (*Số tiền được nộp vào tài khoản theo Giấy nộp tiền ngày 09/4/2018 của Kho bạc Nhà nước huyện PT, thành phố Hà Nội*).

Các vật chứng như: 02 (hai) tờ lịch, mặt màu trắng có ghi nhiều chữ và số, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị P; 01 tích kê một mặt có ghi nhiều chữ và số có chữ ký xác nhận của Nguyễn Tiến C; 01 tích kê một mặt có ghi nhiều chữ và số có chữ ký xác nhận của Hoàng Văn T; 01 tích kê một mặt có ghi nhiều chữ và số có chữ ký xác nhận của Kiều Đức T. Đây là các tài liệu chứng cứ nên được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị P phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyền kháng cáo của bị cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Bích Loan

